

Bản án số: **04/2018/HS-ST**
Ngày 05 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Thanh Dương.

2/ Bà Trần Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng, Kiểm Sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 05/3/2018 đối với bị cáo:

Quách U, sinh năm 1978, tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; tên gọi khác: T. Nơi cư trú: số 49B/7, khóm S, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách H, sinh năm 1924 và bà La Thị Ph, sinh năm 1939; có vợ tên Thạch Thị Trúc L và 03 con; tiền án: Ngày 21/11/2016 bị TAND huyện H, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/9/2017; tiền sự: có 01 tiền sự, vào ngày 20/9/2016 bị Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa chấp hành xong; Bị khởi tố ngày 24/11/2017 và bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 21/11/2017 đến ngày 24/11/2017 bị tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Thạch Thị Trúc L, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: số 49B/7, khóm S, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng

1/ Bà Lê Thị Thùy L, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

2/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 20/11/2017, bị cáo Quách U chạy xe ôm chở khách đi từ thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đến thị xã Ngã Năm, khi đến nơi thì bị cáo ngồi nghỉ ngơi tìm khách chở về Bạc Liêu nhưng không có ai nên bị cáo điều khiển xe chạy về Bạc Liêu một mình, khi đi được một đoạn khoảng 300m thì phát hiện có một ngôi nhà đang mở cửa, có xe mô tô đậu phía trước nhưng không có ai trong nhà, bị cáo quan sát và bước vào trong nhà ý định gặp người thì sẽ xin nước rửa mặt nhưng bị cáo quan sát không thấy ai nên đi vào phòng ngủ thấy một điện thoại di động đang để trên giường, bị cáo liền bước tới cầm điện thoại lên xem rồi lại bỏ xuống, bị cáo quay ra ngoài quan sát xung quanh không nhìn thấy ai nên bị cáo đã quay trở lại phòng ngủ lấy điện thoại bỏ vào túi quần bị cáo, ra xe bỏ chạy về hướng Bạc Liêu, chạy được một đoạn thì bị cáo dừng xe lại lấy điện thoại vừa lấy cắp ra tắt nguồn, sau đó thì bị cáo tiếp tục điều khiển xe về nhà tại tỉnh Bạc Liêu. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, ông Phạm Minh Đ phát hiện bị mất trộm điện thoại nhãn hiệu Blackberry nên đến cơ quan công an trình báo. Nhận được tin báo, cơ quan công an thị xã Ngã Năm tiến hành điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận định giá về tài sản số: 58/KL-HĐĐG, ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã Năm kết luận: điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry giá 9.990.000 đồng x (100%-5%) = 9.490.500 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-KSĐT ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Quách U về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm: đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Quách U đã lợi dụng việc ông Phạm Minh Đ lơ là thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản nên đã có hành vi lén lút thực hiện việc trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry, có giá trị là 9.490.500 đồng nhằm mục đích phục vụ nhu cầu cá

nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản và Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Quách U về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Quách U mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đặt ra xem xét.

- Người bị hại không đặt yêu cầu bồi thường vì đã nhận lại tài sản bị mất.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất nội dung cáo trạng truy tố, lời nhận tội của bị cáo, không đặt ra yêu cầu gì.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên Tòa hôm nay, vắng mặt người bị hại ông Phạm Minh Đ; người làm chứng ông Nguyễn Văn Q, bà Lê Thị Thùy L, ông Lê Văn Đ. Xét thấy, việc vắng mặt những người nêu trên không gây cản trở cho việc xét xử, đồng thời cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Quách U khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản: 01 (*một*) chiếc điện thoại hiệu Blackberry của anh Phạm Minh Đ vào ngày 20/11/2017. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Theo kết luận định giá tài sản số: 58/KL-HĐĐG, ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã Năm kết luận: điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry bị cáo Út đã lén lút lấy trộm của ông Đức giá trị còn lại là 9.490.500 đồng. Trước khi phạm tội thì vào ngày 09/8/2013 bị cáo bị TAND thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi chấp hành hình phạt tù về chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tái phạm, cụ thể ngày 21/11/2016 bị cáo U tiếp tục bị TAND huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2017 và đến ngày 20/11/2017 bị cáo U lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của ông Phạm Minh Đ nên hành vi của bị cáo U thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự, được hướng dẫn tại mục 8, 9 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng

một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999. Như vậy, hành vi của bị cáo U đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo U đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo U là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo U không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự, vào ngày 20/9/2016 bị Công an huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa chấp hành xong

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giao nộp lại tài sản bị trộm cắp để hoàn trả cho chủ sở hữu nên gây thiệt hại không lớn, bị cáo không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[7] Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS; Điều 33; Điều 45; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 xử phạt bị cáo U với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/11/2017. Xét thấy, đề nghị trên của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Minh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, không ai khiếu nại gì nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự được quy định tại Điều

63 của BLTTHS; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 65 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138, Điều 33, Điều 45, điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Quách U (Tên gọi khác: T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Xử phạt bị cáo Quách U 02(hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2017.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Minh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

4/ Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã trả lại cho chủ sở hữu, không ai khiếu nại gì nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Quách U phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

6/ Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CAND thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV,THA- TAT;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Anh Tuấn

